

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2021/HS-ST**
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm**

2/ Ông **Nguyễn Trí Chân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 đối với:

Các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc D (B), sinh ngày 23/6/2000; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số X, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Quốc D1 và bà Lê Thị Thúy H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án

- Ngày 21/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 15/7/2020.

Bị cáo bị tạm giam ngày 17/11/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

+ Ngày 26/10/2017, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 13/3/2018, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 30/6/2018, bị Công an huyện Châu Thành, Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Phạm Tấn P, sinh năm 1997, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số Z, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Phạm Hữu T và bà Nguyễn Thị T1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự

- Ngày 09/9/2020, bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ phương tiện khác... nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác” số tiền 2.500.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 07/01/2021, bị Công an huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” số tiền 750.000 đồng

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/01/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Lữ Sơn T2, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lữ Duy A, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lưu Hoàng T3, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Chánh T4, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1979. (có mặt)

Trú tại: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Thị Thúy H, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1975. (có mặt)

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Lê Ôn Ngọc Quế A1, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 05/11/2020, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô Wave màu đen không có biển số của D đến chỗ Phạm Tấn P đi chơi từ hướng thị trấn Châu Thành về xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Khi đi đến khu vực chợ Tân Huê Đông thuộc xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì D phát hiện anh Lữ Sơn T2 đang điều khiển xe cùng chiều phía trước tay trái đang cầm điện thoại di động Samsung Galaxy A51 để nghe nên cả hai nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Lúc này, D điều khiển xe chở P chạy lên ép sát xe của anh T2, P ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại rồi D tăng ga bỏ chạy về hướng xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T2 đuổi theo được một đoạn nhưng thấy P cầm con dao chỉ về phía sau nên T2 sợ không đuổi theo nữa mà trình báo công an huyện Châu Thành. Sau khi giật được điện thoại cả hai đem bán cho Lê Ôn Ngọc Quế A1 được 2.000.000 đồng, cả hai mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 26/01/2021 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 giá trị 6.212.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Một điện thoại di động Samsung Galaxy A51; một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không có biển số (Số khung RPRDCH3UM9A000374, số máy VUMCRYG150FMH9G600374) của Nguyễn Quốc D. Riêng con dao không thu hồi được.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại điện thoại di động Samsung Galaxy A51 cho anh Lữ Sơn T2 xong, anh T2 không có yêu cầu gì khác.

Ngoài thực hiện vụ cướp giật tài sản trên, Nguyễn Quốc D còn thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ, ngày 27/8/2020, Nguyễn Quốc D và Phan Hoàng A2 đi bộ trên đường ngang khu vực thuộc ấp Tân Quới Ngoại, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì Danh thấy xe mô tô nhãn hiệu SYMEN biển số 71H4-4795 của anh Lưu Hoàng T3 đậu ven đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa không người trông coi nên D có ý định lấy trộm. Lúc này, D nói với Hoàng A2 đi về trước còn D ghé nhà bạn chơi. Khi Hoàng A2 về, D lén lút lấy trộm xe 71H4-4795 rồi chạy đến thành phố Bến Tre nhờ Lê Ôn Ngọc Quế A1 cầm cho Nguyễn Quốc H1 được 2.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Do hết thời hạn cầm xe 71H4-4795 nhưng D không đến chuộc lại nên H1 đã bán lại cho một người không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể với giá 3.000.000 đồng. Hiện xe mô tô chưa thu hồi được. Ngày 10/6/2021 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô nhãn hiệu SYMEN biển số 71H4-4795 trị giá 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lưu Hoàng T3 số tiền 3.000.000 đồng, anh T3 không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 14 giờ, ngày 02/11/2020, Nguyễn Quốc D chở Phan Hoàng A2 bằng xe mô tô Wave màu đen không có biển số của D đi chơi. Khi

đi ngang khu vực thuộc ấp Tân Quới Nội, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, D thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY màu xanh biển số 71F4-3641 của anh Trần Chánh T4 đậu ven đường, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không người trông coi nên D có ý định lấy trộm. Lúc này, D nói với Hoàng A2 chạy xe về trước còn D đi ghé nhà bạn chơi. Khi Hoàng A2 về D lén lút lấy trộm xe 71F4-3641 rồi nhờ người bạn tên H5 (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) là anh em kết nghĩa của Hoàng A2 bán dùm nhưng sau đó H5 bỏ đi đâu D không biết. Hiện xe mô tô chưa thu hồi được. Ngày 10/6/2021 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển số 71F4-3641 trị giá 3.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Chánh T4 số tiền 4.000.000 đồng, anh T4 không có yêu cầu gì khác.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ, ngày 13/11/2020 Phan Hoàng A2 chở Nguyễn Quốc D bằng xe mô tô Wave màu đen không có biển số đi chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Lữ Duy A, ngụ ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, D ngồi sau nhìn thấy trong sân nhà A có dựng xe Sirius màu đỏ đen biển số 71B3-962.72 nên nảy sinh ý định lấy trộm xe. Khi Hoàng A2 chở D chạy qua khỏi nhà A một đoạn thì D bảo Hoàng A2 dừng xe lại, D lên cầm lái xe điều khiển chở Hoàng A2 ngồi sau chạy quay lại khỏi nhà A một đoạn rồi dừng xe lại rồi kêu Hoàng A2 về trước. D bước vào sân thấy xe có gắn sẵn chìa khóa, quan sát xung quanh không có người trông coi nên D dẫn xe Sirius 71B3-962.72 ra điều khiển chạy về hướng xã Tân Thạch. Lúc này, Hoàng A2 còn đứng ngoài đường thấy D chạy đi nên Hoàng A2 cũng chạy theo, trên đường đi Hoàng A2 hỏi D xe của ai thì D không trả lời là xe của ai cả. Sau đó, D điều khiển xe mô tô cùng giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72 đến thành phố Bến Tre cầm cho Nguyễn Quốc H1 được 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/11/2020 Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển số 71B3-962.72 giá trị 17.630.000 đồng

Vật chứng thu giữ: Một xe mô tô biển số 71B3-962.72 và giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành đã trả lại một xe mô tô biển số 71B3-962.72 và giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72 cho anh Lữ Duy A. Anh Nguyễn Quốc H1 yêu cầu Nguyễn Quốc D bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, D đồng ý nhưng chưa có tiền bồi thường. Ngoài ra, không có ai yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 53/CT-VKSCT ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Quốc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Phạm Tân P, về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội cướp giật tài sản” và “Tội trộm cắp tài sản”; bị cáo Phạm Tấn P phạm “Tội cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: tổng hợp hình phạt của hai tội danh buộc bị cáo Nguyễn Quốc D chấp hành hình phạt chung.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Tấn P từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

- + Ghi nhận anh Lữ Sơn T2 đã nhận lại một điện thoại di động Samsung Galaxy A51 và anh T2 không có ai yêu cầu gì khác.

- + Ghi nhận bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lưu Hoàng T3 số tiền 3.000.000 đồng và anh T3 không có yêu cầu gì khác.

- + Ghi nhận bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Chánh T4 số tiền 4.000.000 đồng và anh T4 không có ai yêu cầu gì khác.

- + Ghi nhận anh Lữ Duy A đã nhận lại một xe mô tô biển số 71B3-962.72 và giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72 và anh A không có ai yêu cầu gì khác.

- + Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 4.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen, không có biển số, số khung RPRDCH3UM9A000374, số máy VUMCRYG150FMH9G600374.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Lữ Sơn T2, Lữ Duy A, Lưu Hoàng T3, Trần Chánh T4; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Thúy H, Lê Ôn Ngọc Quế A1; người làm chứng Huỳnh Thanh H2 vắng mặt. Các bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử, đã được triệu hợp lệ và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

- Ngày 05/11/2020, Nguyễn Quốc D điều khiển xe mô tô Wave màu đen không có biển số chở Phạm Tấn P đi chơi. Khi đi ngang chợ Tân Huê Đông thuộc xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, D điều khiển xe mô tô chạy lên ép sát xe của anh Lữ Sơn T2, P ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 của anh Lữ Sơn T2 rồi Danh tăng ga bỏ chạy về hướng xã An Khánh. Tại Kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐG ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 giá trị **6.212.000 đồng**.

- Riêng bị cáo Nguyễn Quốc D còn liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **24.430.000 đồng**. Cụ thể:

+ Vào ngày 27/8/2020, tại ấp Tân Quới Ngoại, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu SYMEN biển số 71H4-4795 của anh Lưu Hoàng T3. Tại Kết luận định giá tài sản số 1019/KL-HĐĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô nhãn hiệu SYMEN biển số 71H4-4795 có giá trị **3.000.000 đồng**.

+ Vào ngày 02/11/2020, tại ấp Tân Quới Nội, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre bị cáo lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển số 71F4-3641 của anh Trần Chánh T4. Tại Kết luận định giá tài sản số 1021/KL-HĐĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô nhãn hiệu MAJESTY biển số 71F4-3641 có giá trị **3.800.000 đồng**.

+ Vào ngày 13/11/2020, tại ấp Quới Hòa Tây, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, bị cáo lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển số 71B3-962.72 của anh Lữ Duy A. Tại Kết luận định giá tài sản số 1941/KL-HĐĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển số 71B3-962.72 có giá trị **17.630.000 đồng**.

[3] Trong vụ án cướp giật 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 của anh Lữ Sơn T2: Bản thân các bị cáo là người đã thành niên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như mong muốn của mình. Bị cáo D và P sử dụng xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi giật điện thoại khi các bị cáo và bị hại đang tham gia giao thông, đây là tình tiết định khung “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D và bị cáo Phạm Tân P đã phạm “*Tội Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc truy tố và luận tội danh của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Quốc D có tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[4] Trong vụ án trộm cắp tài sản do bị cáo Nguyễn Quốc D thực hiện: Bị cáo D biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Từ ngày 27/8/2020 đến ngày 13/11/2020, bị cáo đã có ba lần thực hiện hành vi lén trộm tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản bị cáo D chiếm đoạt là **24.430.000 đồng**. Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm “*Tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo D là đúng người, đúng tội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng:

Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 09/9/2020 chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo D bị xét xử ngày 21/02/2019 về “*Tội trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 15/7/2020 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “*tái phạm*” trong “*Tội cướp giật tài sản*” và “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, từ ngày 27/8/2020 đến ngày 13/11/2020, bị cáo D đã có ba lần thực hiện hành vi trộm tài sản, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị cáo D còn phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” trong “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong “Tội trộm cắp cắp tài sản” bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên có thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, cùng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của cả hai tội danh buộc bị cáo Nguyễn Quốc D chấp hành hình phạt chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lữ Sơn T2 đã nhận lại một điện thoại di động Samsung Galaxy A51 và anh T2 không có ai yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Anh Lưu Hoàng T3 đã nhận số tiền do gia đình bị cáo D bồi thường là 3.000.000 đồng và anh T3 không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Anh Trần Chánh T4 đã nhận số tiền do gia đình bị cáo D bồi thường là 4.000.000 đồng và anh T4 không có ai yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Anh Lữ Duy A đã nhận lại xe mô tô biển số 71B3-962.72 và giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72 và anh A không có ai yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

Anh Nguyễn Quốc H1 yêu cầu Nguyễn Quốc D bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý bồi thường. Do đó, buộc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 4.000.000 đồng.

Bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Quốc D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không có biển số, Số khung RPRDCH3UM9A000374, số máy VUMCRYG150FMH9G600374 là phương tiện để bị cáo D và bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được người đứng tên đăng ký xe và xe không có biển số nên đây là xe không rõ nguồn gốc; do đó giao Công an huyện Châu Thành xác minh xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.000.000 đồng x 5% = 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi của Lê Ôn Ngọc Quê A1 và Nguyễn Quốc H1 khi mua và cầm xe không biết là tài sản do Nguyễn Quốc D và Phạm Tấn P phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với đối tượng Phan Hoàng A2 quá trình điều tra không làm việc được, Công an huyện Châu Thành đã ra thông báo truy tìm và tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc D phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D **02 (hai) năm** tù.

[3] Căn cứ vào Điều 55 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tổng hợp hình phạt **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù về “Tội cướp giật tài sản” và **02 (hai) năm** tù về “Tội trộm cắp tài sản” buộc bị cáo Nguyễn Quốc D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **05 (năm) 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020.

[4] Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Phạm Tấn P phạm “Tội cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn P **03 (ba) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2021.

[5] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Lữ Sơn T2 đã nhận lại một điện thoại di động Samsung Galaxy A51 và anh T2 không có ai yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận anh Lưu Hoàng T3 đã nhận số tiền do gia đình bị cáo D bồi thường là 3.000.000 đồng và anh T3 không có yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận anh Trần Chánh T4 đã nhận số tiền do gia đình bị cáo D bồi thường là 4.000.000 đồng và anh T4 không có ai yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận anh Lữ Duy A đã nhận lại tài sản bị mất trộm là một xe mô tô biển số 71B3-962.72 và giấy đăng ký xe biển số 71B3-962.72 và anh A không có ai yêu cầu gì khác.

- Ghi nhận bà Lê Thị Thúy H và ông Nguyễn Quốc D1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc D trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường.

- Buộc bị cáo Nguyễn Quốc D có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quốc H1 số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[6] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

- Giao 01 một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không có biển số, số khung RPRDCH3UM9A000374, số máy VUMCRYG150FMH9G600374 là xe không rõ nguồn gốc cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác minh xử lý theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[7] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D và bị cáo Phạm Tấn P, mỗi bị cáo phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc D phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Q, P (2b);
- Những người tham gia tố tụng (10b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Minh Hiền

